

Số: 95 /KH-UBND

Thị trấn Đak Đoa, ngày 16 tháng 11 năm 2022

KẾ HOẠCH

Thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 trên địa bàn thị trấn Đak Đoa

Thực hiện Kế hoạch số 150/KH-UBND ngày 17/10/2022 của UBND huyện về thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030; giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 trên địa bàn huyện; Kế hoạch số 158/KH-UBND ngày 01/11/2022 của UBND huyện Đak Đoa về việc thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn huyện Đak Đoa năm 2022;

UBND thị trấn Đak Đoa xây dựng kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030; giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 trên địa bàn thị trấn Đak Đoa như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU:

1. Mục đích:

Tổ chức quán triệt, triển khai thực hiện kịp thời, nghiêm túc, hiệu quả Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ, Kế hoạch số 98-KH/HU ngày 31/3/2022 của Huyện ủy Đak Đoa, Kế hoạch số 150/KH-UBND ngày 17/10/2022 của UBND huyện về thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030; giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025; Kế hoạch số 74/KH-UBND ngày 28/9/2022 của UBND thị trấn về thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030; tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức và hành động, phát huy sức mạnh tổng thể của hệ thống chính trị và toàn dân nhằm phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, góp phần ổn định đời sống nhân dân, đảm bảo an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội trên địa bàn thị trấn Đak Đoa.

2. Yêu cầu:

- Nâng cao vai trò tham mưu của các cấp, các ngành, Ủy ban nhân dân thị trấn trong tổ chức thực hiện các chính sách, giải pháp thực hiện các chính sách dân tộc và công tác dân tộc. Phân công nhiệm vụ cụ thể, tăng cường công tác phối hợp giữa UBND thị trấn với Mặt trận và các đoàn thể chính trị xã hội thị trấn, các cơ quan, đơn vị có liên quan để triển khai tổ chức thực hiện có hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp đã đề ra.

- Cụ thể hóa các nội dung để tổ chức thực hiện các nhiệm vụ và giải pháp. Xác định phạm vi, đối tượng, thời gian thực hiện, nội dung công việc, trách nhiệm của các ban, ngành đoàn thể, bộ phận liên quan trong việc tổ chức triển khai thực hiện Chương trình đảm bảo kịp thời, đồng bộ, tuân thủ quy trình, quy định của Nhà nước.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Tập trung lồng ghép nguồn lực các Chương trình mục tiêu quốc gia: Xây dựng đô thị văn minh, Giảm nghèo bền vững, Phát triển KTXH vùng đồng bào dân tộc thiểu số & MN và các Chương trình trọng tâm theo Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện lần thứ XVII. Ưu tiên đầu tư xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ cho vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Giảm nghèo nhanh và bền vững, thu hẹp khoảng cách về mức sống, thu nhập so với bình quân chung của huyện. Bố trí, sắp xếp ổn định dân cư theo quy hoạch. Phát triển toàn diện về giáo dục, đào tạo, y tế, văn hóa; cải thiện đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân. Giữ gìn, phát huy bản sắc văn hóa tốt đẹp của các dân tộc thiểu số đi đôi với xóa bỏ phong tục tập quán lạc hậu. Thực hiện bình đẳng giới và giải quyết những vấn đề cấp thiết đối với phụ nữ và trẻ em. Xây dựng hệ thống chính trị cơ sở vững mạnh, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội. Củng cố và tăng cường khối đại đoàn kết các dân tộc.

2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030

- *Về giảm nghèo*: Phấn đấu giảm nghèo hàng năm từ 0,5% trở lên theo chuẩn nghèo đa chiều, giảm tỷ lệ hộ nghèo đồng bào dân tộc thiểu số hàng năm bình quân trên 1,71% (áp dụng theo chuẩn nghèo giai đoạn 2022 - 2025). Phấn đấu đến cuối năm 2025, tỷ lệ hộ nghèo giảm còn 0,4% và tỷ lệ hộ cận nghèo hàng năm giảm 0,6 % trở lên, giai đoạn 2026 - 2030 tỷ lệ hộ nghèo giảm bình quân 0,5%/năm.

- Đến năm 2025 thực hiện đạt các tiêu chí đô thị loại IV và phát triển theo hướng đô thị văn minh, định hướng đến năm 2030.

- *Về hạ tầng*: Tiếp tục nâng cấp, cải tạo hệ thống đường giao thông, hệ thống thoát nước, điện sinh hoạt tại các thôn đồng bào dân tộc thiểu số; phấn đấu 95% hộ đồng bào dân tộc thiểu số được cung cấp nước sạch qua hệ thống cấp nước tập trung theo đề án cấp nước sinh hoạt của tỉnh; 100% đồng bào dân tộc thiểu số được xem truyền hình và nghe phát thanh.

- *Về bố trí, sắp xếp ổn định dân cư*: Tham mưu, đề xuất các cấp có thẩm quyền giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất cho đồng bào dân tộc thiểu số.

- *Về giáo dục - đào tạo*: Tỷ lệ huy động trẻ em trong độ tuổi đến lớp 99%. Nâng cao chất lượng các trường đạt chuẩn quốc gia.

- *Về y tế*: Tăng cường công tác y tế để người đồng bào dân tộc thiểu số được tiếp cận các dịch vụ chăm sóc sức khỏe; duy trì tiêu chí Quốc gia về y tế; 95% người dân tham gia bảo hiểm y tế.

- *Về lao động, việc làm*: Tỷ lệ lao động qua đào tạo trong độ tuổi đến năm 2025 đạt 70% và đạt trên 80% vào năm 2030.

- *Về văn hóa*: Bảo tồn và phát triển các giá trị, bản sắc văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc. Đến năm 2025, 100% thôn, tổ dân phố đạt chuẩn khu dân cư văn hóa.

- *Về đội ngũ cán bộ làm công tác dân tộc*: Củng cố, kiện toàn, bồi dưỡng nâng cao năng lực đối với cán bộ phụ trách công tác dân tộc. Đảm bảo tỷ lệ cán bộ, công chức người dân tộc thiểu số phù hợp với tỷ lệ dân số là người dân tộc thiểu số của địa phương.

III. PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG VÀ THỜI GIAN THỰC HIỆN

1. Phạm vi của Chương trình

Trên địa bàn các thôn đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi (DTTS&MN) của thị trấn; trong đó, ưu tiên nguồn lực của Chương trình đầu tư cho thôn Ngol (thôn đặc biệt khó khăn thuộc vùng đồng bào DTTS&MN).

2. Đối tượng của Chương trình

- Các thôn vùng đồng bào DTTS&MN; hộ gia đình, cá nhân người dân tộc thiểu số (DTTS); hộ gia đình, cá nhân người dân tộc Kinh thuộc diện hộ nghèo, cận nghèo sinh sống ở thôn đặc biệt khó khăn; doanh nghiệp, Hợp tác xã, liên hiệp Hợp tác xã, các tổ chức kinh tế hoạt động ở địa bàn thôn đặc biệt khó khăn.

- Các đối tượng, phạm vi, địa bàn thụ hưởng cụ thể của từng Dự án, Tiểu dự án, Nội dung thuộc Chương trình áp dụng theo quy định tại Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ.

3. Thời gian thực hiện: Từ năm 2021 đến hết năm 2025.

IV. NHIỆM VỤ CỤ THỂ

Nhiệm vụ triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS&MN giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 trên địa bàn thị trấn Đak Đoa, cụ thể:

1. Dự án 1: Giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt

a) Nội dung

- Nội dung số 01: Hỗ trợ đất ở: Căn cứ quỹ đất, hạn mức đất ở và khả năng ngân sách, đề nghị UBND cấp huyện xem xét, quyết định giao đất để làm nhà ở cho các đối tượng được quy định phù hợp với điều kiện, tập quán ở địa phương và tuân thủ quy định pháp luật về đất đai, cụ thể:

+ Ở những nơi có điều kiện về đất đai, chính quyền địa phương sử dụng số tiền hỗ trợ từ ngân sách để tạo mặt bằng, làm hạ tầng kỹ thuật để cấp đất ở cho các đối tượng được thụ hưởng;

+ Ở các địa phương không có điều kiện về đất đai, chính quyền địa phương bố trí kinh phí hỗ trợ cho người dân tự ổn định chỗ ở theo hình thức xen ghép.

- Nội dung số 02: Hỗ trợ nhà ở: Hỗ trợ xây dựng 01 căn nhà theo phong tục tập quán của địa phương, định mức tính theo xây dựng 01 căn nhà cấp 4 đảm bảo 3 cứng (nền cứng, khung - tường cứng, mái cứng).

- Nội dung số 03: Hỗ trợ đất sản xuất, chuyển đổi nghề: Hộ DTTS nghèo; hộ nghèo dân tộc Kinh sinh sống ở xã đặc biệt khó khăn, thôn đặc biệt khó khăn vùng đồng bào DTTS&MN làm nghề nông, lâm, ngư nghiệp không có hoặc thiếu từ 50% đất sản xuất trở lên theo quy định tại Quyết định số 232/QĐ-UBND ngày 20/5/2014 của UBND tỉnh về việc Quy định mức bình quân diện tích đất sản xuất tối thiểu cho mỗi hộ nghèo trên địa bàn tỉnh thì được hưởng một trong hai chính sách sau:

+ Hỗ trợ trực tiếp đất sản xuất: Hộ không có đất sản xuất nếu có nhu cầu thì được chính quyền địa phương trực tiếp giao đất sản xuất;

+ Hỗ trợ chuyển đổi nghề: Trường hợp chính quyền địa phương không bố trí được đất sản xuất thì hộ không có đất hoặc thiếu đất sản xuất được hỗ trợ chuyển đổi nghề.

- Nội dung số 04: Hỗ trợ nước sinh hoạt:

+ Hỗ trợ nước sinh hoạt phân tán: Ưu tiên hỗ trợ để mua sắm trang bị hoặc xây dựng bể chứa nước phục vụ sinh hoạt của hộ gia đình;

+ Hỗ trợ nước sinh hoạt tập trung: Đầu tư xây dựng công trình nước tập trung theo dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Ưu tiên cho người dân vùng thường xuyên xảy ra hạn hán, vùng đặc biệt khó khăn, chưa có nguồn nước hoặc thiếu nước sinh hoạt hợp vệ sinh.

- Hộ gia đình thuộc diện đối tượng theo quy định của Dự án này có nhu cầu vay vốn được vay từ Ngân hàng Chính sách xã hội để có đất ở, xây dựng mới hoặc sửa chữa nhà ở, tạo quỹ đất sản xuất, học nghề và chuyển đổi nghề.

- UBND cấp huyện bố trí ngân sách địa phương và thực hiện cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các hộ được hỗ trợ đất ở, đất sản xuất theo quy định.

b) Phân công thực hiện:

UBND thị trấn chủ trì, phối hợp với phòng, ban liên quan tổ chức triển khai thực hiện.

2. Dự án 2: Quy hoạch, sắp xếp, bố trí, ổn định dân cư ở những nơi cần thiết

a) Nội dung

- Chính sách hỗ trợ đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng: Ngân sách Nhà nước (nguồn vốn đầu tư phát triển) hỗ trợ để đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng thiết yếu đối với vùng bố trí, sắp xếp ổn định dân cư tập trung theo dự án được duyệt, bao gồm các hạng mục:

+ Bồi thường, giải phóng mặt bằng (nếu có);

+ Đường giao thông (nội vùng dự án);

+ Công trình điện sinh hoạt, công trình cấp nước sinh hoạt và một số công trình thiết yếu khác.

- Chính sách hỗ trợ trực tiếp hộ gia đình:

+ Căn cứ quy định Luật đất đai hiện hành, các địa phương có biện pháp thu hồi diện tích đất chưa sử dụng hoặc sử dụng kém hiệu quả của các tổ chức, cá nhân hoặc

chuyển đổi mục đích sử dụng đất theo quy hoạch, kế hoạch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt để giao cho các hộ gia đình, cá nhân thuộc dự án bố trí ổn định dân cư;

+ Hỗ trợ nhà ở: Các hộ gia đình thuộc đối tượng bố trí, sắp xếp ổn định dân cư nếu là hộ nghèo thì được hưởng chính sách hỗ trợ nhà ở theo quy định tại Dự án 1; nếu không thuộc diện hộ nghèo thì được hỗ trợ bằng 50% mức hỗ trợ quy định tại Dự án 1.

- Chính sách hỗ trợ cộng đồng bố trí dân xen ghép: Ngân sách Nhà nước (nguồn vốn sự nghiệp kinh tế) hỗ trợ cộng đồng nơi bố trí dân cư xen ghép với mức hỗ trợ là 80 triệu đồng/hộ để thực hiện: Điều chỉnh đất ở, đất sản xuất giao cho các hộ mới đến (khai hoang, bồi thường theo quy định khi thu hồi đất của các tổ chức, cá nhân bị thu hồi đất); sửa chữa lớp học, trạm y tế, thủy lợi nội đồng, đường dân sinh, điện sinh hoạt, cấp nước cộng đồng và một số công trình hạ tầng thiết yếu khác.

b) Phân công thực hiện: Do Ban quản lý đầu tư xây dựng chủ trì, phối hợp với các phòng, ban liên quan tổ chức triển khai thực hiện.

3. Dự án 3: Phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp bền vững, phát huy tiềm năng, thế mạnh của các vùng miền để sản xuất hàng hóa theo chuỗi giá trị

a) Tiểu dự án 1: Phát triển kinh tế nông, lâm nghiệp bền vững gắn với bảo vệ rừng và nâng cao thu nhập cho người dân

Không thuộc địa phương được hỗ trợ.

b) Tiểu dự án 2: Hỗ trợ phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị, vùng trồng được liệu quý, thúc đẩy khởi sự kinh doanh, khởi nghiệp và thu hút đầu tư vùng đồng bào DTTS&MN

- **Nội dung số 01:** Hỗ trợ phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị

* *Phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị:* Không đảm bảo tiêu chí.

* *Với các địa phương không có điều kiện thực hiện phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị:* Căn cứ vào tình hình thực tế, UBND huyện tập trung hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế, trong đó tập trung hỗ trợ một số nội dung chủ yếu sau: Hỗ trợ phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản, gồm: Tập huấn, chuyển giao kỹ thuật; giống cây trồng, vật nuôi; thiết bị, vật tư, dụng cụ sản xuất; phân bón, thức ăn chăn nuôi, thuốc bảo vệ thực vật, thú y; hỗ trợ làm chuồng trại chăn nuôi, cải tạo ao nuôi thủy sản và các hoạt động khác liên quan đến sản xuất; hỗ trợ phát triển ngành nghề và dịch vụ: Hỗ trợ thiết kế nhà xưởng; hướng dẫn vận hành máy móc thiết bị; thiết bị, vật tư sản xuất; dạy nghề, hướng nghiệp, tiếp cận thị trường, tạo việc làm; hỗ trợ các hoạt động đa dạng hóa sinh kế khác do cộng đồng đề xuất, phù hợp với phong tục, tập quán, nhu cầu của cộng đồng; phù hợp với mục tiêu của Chương trình và quy định của pháp luật.

+ *Phân công thực hiện:*

Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp các đơn vị và các phòng, ban, ngành liên quan, UBND thị trấn tổ chức triển khai thực hiện;

Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội huyện thực hiện cho vay vốn tín dụng chính sách theo quy định hiện hành.

- **Nội dung số 02:** Đầu tư, hỗ trợ phát triển vùng được liệu quý: Không được phân vốn.

- **Nội dung số 03:** Thúc đẩy khởi sự kinh doanh, khởi nghiệp và thu hút đầu tư vùng đồng bào DTTS&MN.

+ *Nội dung*

Hỗ trợ xây dựng các mô hình khởi nghiệp, khởi sự kinh doanh ở vùng đồng bào DTTS&MN;

Định kỳ hàng năm tổ chức biểu dương thanh niên, sinh viên, người có uy tín tiêu biểu và tấm gương khởi nghiệp thành công ở vùng đồng bào DTTS;

Tổ chức các hoạt động thu hút đầu tư vùng đồng bào DTTS&MN;

Tổ chức các hội chợ, triển khai thúc đẩy tiêu thụ sản phẩm vùng đồng bào DTTS&MN.

+ *Phân công thực hiện:* Phòng Nông nghiệp &PTNT chủ trì, phối hợp với các phòng, ban, ngành, đơn vị có liên quan, UBND thị trấn tổ chức triển khai thực hiện.

4. Dự án 4: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào DTTS&MN và các đơn vị sự nghiệp công lập của lĩnh vực dân tộc

a) Tiểu dự án 1: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào DTTS&MN.

+ **Nội dung số 01:** Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu vùng đồng bào DTTS&MN; ưu tiên thôn đặc biệt khó khăn.

Đầu tư xây dựng, cải tạo các công trình giao thông nông thôn phục vụ sản xuất, kinh doanh và dân sinh; công trình cung cấp điện phục vụ sinh hoạt và sản xuất, kinh doanh trên địa bàn thôn; trạm chuyển tiếp phát thanh của thị trấn, nhà sinh hoạt cộng đồng; trường, lớp học đạt chuẩn; các công trình thủy lợi nhỏ; các công trình hạ tầng quy mô nhỏ khác do cộng đồng đề xuất, phù hợp với phong tục, tập quán để phục vụ nhu cầu của cộng đồng, phù hợp với mục tiêu của Chương trình và quy định của pháp luật; ưu tiên công trình có nhiều hộ nghèo, phụ nữ hưởng lợi;

Đầu tư xây dựng, nâng cấp, cải tạo, sửa chữa, bảo dưỡng, mua sắm trang thiết bị cho trạm y tế bảo đảm đạt chuẩn;

Đầu tư cứng hóa đường đến trung tâm thị trấn chưa được cứng hóa;

Duy tu, bảo dưỡng công trình cơ sở hạ tầng trên địa bàn đặc biệt khó khăn và công trình cơ sở hạ tầng các thôn đã đầu tư từ giai đoạn trước.

- *Phân công thực hiện:* UBND thị trấn chủ trì, phối hợp với các phòng, ban, ngành liên quan tổ chức triển khai thực hiện.

+ **Nội dung số 02:** Đầu tư xây dựng, cải tạo nâng cấp mạng lưới chợ vùng đồng bào DTTS&MN

Không thuộc đối tượng của dự án.

b) Tiểu dự án 2: Đầu tư cơ sở vật chất các đơn vị sự nghiệp công lập hoạt động trong lĩnh vực công tác dân tộc

Nội dung này không thực hiện vì không có đối tượng được quy định tại Tiêu dự án này.

5. Dự án 5: Phát triển GDĐT nâng cao chất lượng nguồn nhân lực

a) Tiểu dự án 1: Đổi mới hoạt động, củng cố phát triển các trường phổ thông dân tộc nội trú, trường phổ thông dân tộc bán trú, trường phổ thông có học sinh ở bán trú và xóa mù chữ cho người dân vùng đồng bào DTTS

- Nội dung

+ Đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị cho các trường phổ thông dân tộc nội trú, bán trú, có học sinh bán trú: Nâng cấp, cải tạo cơ sở vật chất/khối phòng/công trình phục vụ ăn, ở, sinh hoạt cho học sinh và phòng công vụ giáo viên; nâng cấp, cải tạo cơ sở vật chất/khối phòng/công trình phục vụ học tập; bổ sung, nâng cấp các công trình phụ trợ khác; đầu tư cơ sở vật chất phục vụ chuyển đổi số giáo dục phục vụ việc giảng dạy và học tập trực tuyến cho học sinh DTTS;

+ Xóa mù chữ cho người dân vùng đồng bào DTTS: Xây dựng tài liệu phục vụ hướng dẫn dạy xoá mù chữ, thiết kế công nghệ, thiết bị lưu trữ cơ sở dữ liệu về xoá mù chữ, dạy học xoá mù chữ; bồi dưỡng, tập huấn, truyền thông, tuyên truyền; hỗ trợ người dân tham gia học xoá mù chữ; hỗ trợ tài liệu học tập, sách giáo khoa, văn phòng phẩm.

- *Phân công thực hiện:* Phòng giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với các phòng, ban, ngành liên quan, UBND thị trấn tổ chức triển khai thực hiện Tiêu dự án.

b) Tiểu dự án 2: Bồi dưỡng kiến thức dân tộc; đào tạo dự bị đại học, đại học và sau đại học đáp ứng nhu cầu nhân lực cho vùng đồng bào DTTS&MN

- Nội dung

+ **Nội dung số 01:** Bồi dưỡng kiến thức dân tộc

Bồi dưỡng kiến thức dân tộc cho cán bộ, công chức, viên chức nhóm đối tượng 2, 3 và 4 công tác trên địa bàn vùng đồng bào DTTS&MN;

Bồi dưỡng tiếng DTTS cho cán bộ, công chức; lực lượng công an, quân đội công tác, đóng quân trên địa bàn vùng đồng bào DTTS&MN.

- *Phân công thực hiện:* Phòng Nội vụ chủ trì, phối hợp với phòng Giáo dục và Đào tạo, phòng Dân tộc, các phòng, ban, ngành, đơn vị liên quan và UBND thị trấn tổ chức triển khai thực hiện.

+ **Nội dung số 02:** Đào tạo dự bị đại học, đại học và sau đại học

Rà soát, tuyển chọn, cử sinh viên dự bị đại học, sinh viên đại học và sau đại học tham gia đào tạo tại các trường dự bị đại học, trường đại học trên toàn quốc;

Đối với bồi dưỡng hệ dự bị đại học: Đào tạo hệ dự bị đại học cho học sinh vùng đồng bào DTTS&MN đảm bảo quy mô tối thiểu 200 sinh viên/1 vạn dân (người DTTS) thuộc nhóm DTTS có khó khăn đặc thù, nhóm DTTS còn gặp nhiều khó khăn

và các DTTS có chất lượng nguồn nhân lực thấp theo Nghị quyết số 52/NQ-CP ngày 15/6/2016 của Chính phủ về đẩy mạnh phát triển nguồn nhân lực các DTTS giai đoạn 2016 - 2020, định hướng đến năm 2030;

Đối với đào tạo đại học: Đào tạo trình độ đại học các chuyên ngành đáp ứng nhu cầu nhân lực cho vùng đồng bào DTTS&MN với quy mô đào tạo đạt tối thiểu 200 sinh viên/1 vạn dân (người DTTS) thuộc nhóm DTTS có khó khăn đặc thù, nhóm DTTS còn gặp nhiều khó khăn và các DTTS có chất lượng nguồn nhân lực thấp theo Nghị quyết số 52/NQ-CP ngày 15/6/2016 của Chính phủ;

- *Phân công thực hiện:* Phòng Giáo dục & Đào tạo chủ trì, phối hợp với phòng Nội vụ, các phòng, ban, ngành liên quan và UBND thị trấn tổ chức triển khai thực hiện.

c) *Tiểu dự án 3: Dự án phát triển giáo dục nghề nghiệp và giải quyết việc làm cho người lao động vùng DTTS&MN*

- *Nội dung*

+ Xây dựng các mô hình đào tạo nghề, giao nhiệm vụ/đặt hàng/đấu thầu đào tạo nghề phù hợp với điều kiện tự nhiên và tập quán của vùng đồng bào DTTS&MN gắn với giải quyết việc làm và hiệu quả việc làm sau đào tạo;

+ Hỗ trợ đào tạo nghề;

+ Hỗ trợ người lao động thuộc vùng đồng bào DTTS&MN đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài theo hợp đồng;

+ Chuẩn hóa kỹ năng lao động và kết nối hiệu quả đào tạo và giải quyết việc làm. Cung cấp thông tin thị trường lao động, dịch vụ hỗ trợ tìm kiếm, kết nối việc làm cho lao động là người DTTS;

+ Tuyên truyền, tư vấn hướng nghiệp, khởi nghiệp, học nghề, việc làm và các dịch vụ hỗ trợ việc làm, đi làm việc ở nước ngoài; kiểm tra, giám sát đánh giá; xây dựng bộ chỉ số (KPI) để làm cơ sở giám sát và đánh giá việc triển khai các nội dung theo mục tiêu của dự án và xây dựng phương pháp, cơ chế giám sát, đánh giá và đề xuất điều chỉnh trong quá trình thực hiện dự án.

- *Phân công thực hiện:* Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với các ban, ngành liên quan, UBND thị trấn tổ chức triển khai thực hiện.

d) *Tiểu dự án 4: Đào tạo nâng cao năng lực cho cộng đồng và cán bộ triển khai Chương trình ở các cấp*

- *Nội dung*

+ Tham gia đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng, nghiệp vụ cho cán bộ thực hiện công tác dân tộc, chính sách dân tộc; ưu tiên các nội dung giới thiệu về cách tiếp cận, phương pháp và các mô hình giảm nghèo thành công;

+ Tham gia học tập, trao đổi kinh nghiệm cho các đối tượng trực tiếp thực hiện Chương trình; dự hội thảo, hội nghị chia sẻ, trao đổi kinh nghiệm giữa các địa phương;

+ Thực hiện nâng cao năng lực chuyên sâu phù hợp với điều kiện, đặc điểm của các nhóm địa bàn: Ưu tiên những thôn sẽ trực tiếp thực hiện những dự án, công trình cụ thể; tập trung vào các nội dung còn thiếu, còn yếu của cán bộ cơ sở, đại diện cộng đồng;

+ Hỗ trợ chuyển đổi số và nâng cao khả năng học tập, chia sẻ kinh nghiệm trực tuyến cho cán bộ triển khai thực hiện Chương trình ở các cấp; thực hiện các hoạt động để nâng cao nhận thức và năng lực của các bên liên quan (ngoài các cơ quan tổ chức chủ trì và tham gia thực hiện Chương trình) để có sự phối hợp hiệu quả, huy động nguồn lực tổng hợp cho Chương trình.

- *Phân công thực hiện*: Phòng Dân tộc chủ trì, phối hợp với các phòng, ban, ngành liên quan, UBND thị trấn tổ chức triển khai thực hiện.

6. Dự án 6: Bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của các DTTS gắn với phát triển du lịch

a) Nội dung

+ Khôi phục, bảo tồn và phát triển bản sắc văn hóa truyền thống của các DTTS có dân số ít người;

+ Khảo sát, kiểm kê, sưu tầm, tư liệu hóa di sản văn hóa truyền thống của đồng bào DTTS;

+ Tổ chức bảo tồn, phát huy lễ hội truyền thống tiêu biểu các DTTS;

+ Xây dựng chính sách và hỗ trợ nghệ nhân nhân dân, nghệ nhân ưu tú người DTTS;

+ Tổ chức lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, truyền dạy văn hóa phi vật thể;

+ Xây dựng mô hình văn hóa truyền thống các DTTS;

+ Xây dựng câu lạc bộ sinh hoạt văn hóa dân gian tại các thôn vùng đồng bào DTTS&MN;

+ Hỗ trợ hoạt động cho đội văn nghệ truyền thống tại các thôn vùng đồng bào DTTS&MN;

+ Hỗ trợ đầu tư xây dựng điểm đến du lịch tiêu biểu vùng đồng bào DTTS&MN;

+ Tham gia Ngày hội, Giao lưu, Liên hoan về các loại hình văn hóa, nghệ thuật truyền thống của đồng bào DTTS;

+ Tổ chức, tham gia hoạt động thi đấu thể thao truyền thống các DTTS trong các ngày hội, liên hoan, giao lưu nhằm bảo tồn các môn thể thao truyền thống, các trò chơi dân gian của các DTTS;

+ Hỗ trợ tuyên truyền, quảng bá rộng rãi giá trị văn hóa truyền thống tiêu biểu của các DTTS; chương trình quảng bá, xúc tiến du lịch tại các vùng đồng bào DTTS&MN kết hợp với nghiên cứu, khảo sát tiềm năng du lịch, lựa chọn xây dựng các sản phẩm du lịch đặc trưng cho các vùng đồng bào DTTS&MN;

+ Hỗ trợ xây dựng tủ sách cộng đồng cho vùng đồng bào DTTS&MN;

+ Hỗ trợ đầu tư xây dựng thiết chế văn hóa, thể thao và trang thiết bị tại các thôn vùng đồng bào DTTS&MN;

b) *Phân công thực hiện*: Phòng Văn hóa TT&TT chủ trì, phối hợp với các phòng, ban, ngành liên quan, UBND thị trấn tổ chức triển khai thực hiện.

7. Dự án 7: Chăm sóc sức khỏe nhân dân, nâng cao thể trạng, tâm vóc người DTTS; phòng chống suy dinh dưỡng trẻ em

a) Nội dung

- Xây dựng và phát triển y tế cơ sở vùng đồng bào DTTS&MN: Đầu tư cơ sở vật chất và mua sắm trang thiết bị thiết yếu cho Trạm Y tế thị trấn; hỗ trợ chuyển giao kỹ thuật về trạm y tế; đào tạo y học gia đình cho nhân viên trạm y tế hỗ trợ phụ cấp cho cô đỡ thôn, làng; hỗ trợ điểm tiêm chủng ngoại trạm;

- Nâng cao chất lượng dân số vùng đồng bào DTTS&MN: Phổ cập dịch vụ tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn; tầm soát, chẩn đoán, điều trị một số bệnh tật trước sinh và sơ sinh với sự tham gia của toàn xã hội tại vùng đồng bào DTTS&MN; đáp ứng nhu cầu chăm sóc, nâng cao sức khỏe người cao tuổi thích ứng với già hóa dân số nhanh; ổn định và phát triển dân số của đồng bào DTTS tại vùng đồng bào DTTS&MN; nâng cao năng lực quản lý dân số; phòng chống bệnh Thalassemia (là bệnh thiếu máu tán huyết di truyền hay thiếu máu tán huyết bẩm sinh) tại vùng đồng bào DTTS&MN;

- Chăm sóc sức khỏe, dinh dưỡng bà mẹ - trẻ em nhằm giảm tử vong bà mẹ, tử vong trẻ em, nâng cao tâm vóc, thể lực người DTTS: Chăm sóc dinh dưỡng trong 1.000 ngày đầu đời cho bà mẹ - trẻ nhỏ lồng ghép trong chăm sóc trước, trong và sau sinh nhằm nâng cao tâm vóc, thể lực người DTTS; chăm sóc sức khỏe, giảm tử vong bà mẹ, trẻ em; tuyên truyền vận động, truyền thông thay đổi hành vi về chăm sóc sức khỏe, dinh dưỡng bà mẹ - trẻ em.

b) *Phân công thực hiện*: Trung tâm Y tế chủ trì, phối hợp với các phòng, ban, ngành liên quan, UBND thị trấn tổ chức triển khai thực hiện Dự án.

8. Dự án 8: Thực hiện bình đẳng giới và giải quyết những vấn đề cấp thiết đối với phụ nữ và trẻ em

a) Nội dung

- Hoạt động tuyên truyền, vận động thay đổi “nếp nghĩ, cách làm” góp phần xóa bỏ các định kiến và khuôn mẫu giới trong gia đình và cộng đồng, những tập tục văn hóa có hại và một số vấn đề xã hội cấp thiết cho phụ nữ và trẻ em: Xây dựng các tổ truyền thông tiên phong thay đổi trong cộng đồng; thực hiện các chiến dịch truyền thông xóa bỏ định kiến giới và khuôn mẫu giới, xây dựng môi trường sống an toàn cho phụ nữ và trẻ em; xóa bỏ bạo lực gia đình và mua bán phụ nữ và trẻ em;

- Xây dựng và nhân rộng các mô hình thay đổi “nếp nghĩ, cách làm” nâng cao quyền năng kinh tế cho phụ nữ; thúc đẩy bình đẳng giới và giải quyết những vấn đề cấp thiết của phụ nữ và trẻ em: Phát triển và nhân rộng mô hình tiết kiệm và tín dụng tự quản để tăng cường tiếp cận tín dụng, cải thiện cơ hội sinh kế, tạo cơ hội tạo thu nhập và lồng ghép giới; hỗ trợ ứng dụng công nghệ 4.0 để nâng cao quyền năng kinh

tế cho phụ nữ DTTS; thí điểm và nhân rộng mô hình địa chỉ an toàn hỗ trợ bảo vệ phụ nữ là nạn nhân bạo lực gia đình; thí điểm và nhân rộng mô hình hỗ trợ phát triển sinh kế cho phụ nữ DTTS có hoàn cảnh khó khăn, hòa nhập cộng đồng cho nạn nhân mua bán người.

- Đảm bảo tiếng nói và sự tham gia thực chất của phụ nữ và trẻ em trong các hoạt động phát triển kinh tế - xã hội của cộng đồng, giám sát và phản biện; hỗ trợ phụ nữ tham gia lãnh đạo trong hệ thống chính trị; Đảm bảo tiếng nói và vai trò của phụ nữ trong các vấn đề kinh tế - xã hội tại địa phương, trong đó có thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng DTTS&MN; đảm bảo tiếng nói và vai trò của trẻ em gái trong phát triển kinh tế - xã hội của cộng đồng thông qua mô hình CLB “thủ lĩnh của sự thay đổi”; công tác giám sát và đánh giá về thực hiện bình đẳng giới trong chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng DTTS&MN; nâng cao năng lực của phụ nữ DTTS tham gia ứng cử, vận động bầu cử vào các cơ quan dân cử.

- Trang bị kiến thức về bình đẳng giới, kỹ năng thực hiện lồng ghép giới cho cán bộ trong hệ thống chính trị, già làng, trưởng bản, chức sắc tôn giáo và người có uy tín trong cộng đồng.

b) Phân công thực hiện: Hội Liên hiệp phụ nữ huyện chủ trì, phối hợp với phòng Lao động - TB &XH, các ban, ngành liên quan, UBND thị trấn tổ chức triển khai thực hiện.

9. Dự án 9: Đầu tư phát triển nhóm DTTS rất ít người và nhóm dân tộc còn nhiều khó khăn

a) Tiểu dự án 1: Đầu tư phát triển kinh tế - xã hội các dân tộc còn gặp nhiều khó khăn, dân tộc có khó khăn đặc thù

- *Nội dung*

+ Đối với các DTTS có khó khăn đặc thù:

Hỗ trợ phát triển sản xuất và sinh kế : Hỗ trợ giống, chuồng trại, một số vật tư đầu vào, nhằm chuyển đổi cây trồng, vật nuôi có giá trị kinh tế cao và vắc xin tiêm phòng các dịch bệnh nguy hiểm cho gia súc, gia cầm; hỗ trợ nâng cao kiến thức, trình độ năng lực sản xuất, tổ chức lớp tập huấn cho các hộ gia đình về kiến thức sản xuất tại các thôn và tham quan học tập trao đổi kinh nghiệm cho cộng đồng; hỗ trợ xây dựng mô hình, tổ hợp tác liên kết theo chuỗi sản xuất tiêu thụ sản phẩm và các hoạt động phát triển sản xuất khác do cộng đồng đề xuất phù hợp với phong tục, tập quán, nhu cầu của cộng đồng được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

Hỗ trợ bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống; thông tin - truyền thông nâng cao đời sống tinh thần cho đồng bào DTTS.

Hỗ trợ bảo vệ và phát triển:

* Đối với bà mẹ mang thai: Tổ chức hoạt động tư vấn dinh dưỡng; hỗ trợ dinh dưỡng cho bà mẹ trước, trong và sau sinh; hỗ trợ cán bộ kỹ thuật khám, theo dõi và quản lý bà mẹ mang thai cho tới khi sinh con; hỗ trợ phụ nữ mang thai thực hiện tầm soát, chẩn đoán một số bệnh tật bẩm sinh phổ biến; hỗ trợ chi phí đi lại cho phụ nữ

mang thai thực hiện tầm soát, chẩn đoán trước sinh; hỗ trợ cho phụ nữ DTTS có khó khăn đặc thù sinh con đúng chính sách dân số;

* Đối với trẻ em dưới 05 tuổi: Hỗ trợ trẻ sơ sinh thực hiện tầm soát các loại bệnh bẩm sinh phổ biến; điều trị, cung cấp bổ sung dinh dưỡng; hỗ trợ đảm bảo bữa ăn dinh dưỡng công thức (com/ cháo dinh dưỡng công thức ăn liền) cân đối hợp lý và sữa học đường cho trẻ tại các cơ sở giáo dục mầm non công lập;

* Xây dựng mô hình nâng cao chất lượng dân số tại thôn có đông đồng bào DTTS có khó khăn đặc thù sinh sống tập trung: Hỗ trợ xây dựng mô hình, nâng cao chất lượng dân số tại thôn do cộng đồng đề xuất phù hợp với phong tục, tập quán, nhu cầu của cộng đồng được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

+ Đối với các DTTS còn nhiều khó khăn:

Hỗ trợ phát triển sản xuất và sinh kế: Cho vay vốn có thu hồi trong phát triển chăn nuôi gia súc, gia cầm tạo sinh kế;

Hỗ trợ bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống; thông tin - truyền thông nâng cao đời sống tinh thần cho đồng bào DTTS.

- *Phân công thực hiện*: phòng Nông nghiệp & PTNT chủ trì, phối hợp với các phòng, ban, ngành liên quan, UBND thị trấn tổ chức triển khai thực hiện.

b) Tiểu dự án 2: Giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng đồng bào DTTS&MN

- *Nội dung*

+ Tổ chức các hoạt động truyền thông, vận động, tư vấn, nâng cao nhận thức, thay đổi hành vi của đồng bào DTTS về tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống: Tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng, hệ thống thông tin cơ sở, trang thông tin điện tử, qua hệ thống thông tin, truyền thanh thị trấn; tập trung cung cấp thông tin, tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật về hôn nhân, phòng ngừa tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống như: Luật Hôn nhân và Gia đình, Luật Trẻ em, Luật Phòng chống bạo lực gia đình, Luật Bình đẳng giới, Dân số và gia đình, ... tuyên truyền về tác hại của tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống; tham gia cuộc thi tìm hiểu pháp luật về tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống (do huyện tổ chức) để tuyên truyền sâu rộng về tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống; tuyên truyền, vận động trực tiếp thông qua hội nghị tuyên truyền, phổ biến pháp luật, qua các hoạt động tư vấn, trợ giúp pháp lý miễn phí tại cộng đồng và lưu động tại thôn, làng; lồng ghép các hoạt động tuyên truyền, vận động với các hoạt động giao lưu văn hóa, lễ hội, hoạt động hòa giải tại cộng đồng, các cuộc họp, hội nghị, sinh hoạt của chính quyền, đoàn thể, hoạt động ngoại khóa trong trường học, các câu lạc bộ, tổ, nhóm;

+ Nhận và phân bổ tài liệu, sản phẩm tuyên truyền về hôn nhân và phòng, chống tảo hôn, hôn nhân cận huyết thống (tiếng Việt, tiếng Bahnar và Jrai);

+ Xây dựng, triển khai nhân rộng mô hình điểm và các mô hình chuyên đề “Can thiệp làm giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống”: Triển khai các hoạt động truyền thông, vận động, tư vấn, can thiệp nhằm thay đổi hành vi, tăng cường khả năng tiếp cận thông tin và huy động sự tham gia của cộng đồng thực

hiện ngăn ngừa, giảm thiểu tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng DTTS; thành lập câu lạc bộ nói không với tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống và tư vấn về sức khỏe sinh sản, sức khỏe giới tính cho các đối tượng thanh niên người DTTS trước khi kết hôn;

+ Tập huấn, bồi dưỡng, nâng cao năng lực cho cán bộ làm công tác dân tộc, đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên pháp luật: Tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng kiến thức pháp luật và kỹ năng truyền thông, vận động, tư vấn pháp luật liên quan về hôn nhân, phòng ngừa tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống cho đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác dân tộc, đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên pháp luật;

+ Kiểm tra, đánh giá, sơ kết, tổng kết việc thực hiện mô hình, Dự án và thực hiện các chính sách.

- *Phân công thực hiện*: phòng Dân tộc chủ trì, phối hợp với các phòng, ban, ngành liên quan, UBND thị trấn tổ chức triển khai thực hiện.

10. Dự án 10: Truyền thông, tuyên truyền, vận động trong vùng đồng bào DTTS&MN. Kiểm tra, giám sát đánh giá việc tổ chức thực hiện Chương trình

a) Tiểu dự án 1: Biểu dương, tôn vinh điển hình tiên tiến, phát huy vai trò của người có uy tín; phổ biến, giáo dục pháp luật, trợ giúp pháp lý và tuyên truyền, vận động đồng bào; truyền thông phục vụ tổ chức triển khai thực hiện Đề án tổng thể và Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS&MN giai đoạn 2021 – 2030

- **Nội dung số 01:** Biểu dương, tôn vinh điển hình tiên tiến, phát huy vai trò của người có uy tín

+ *Nội dung*

Xây dựng, nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác vận động, phát huy vai trò của lực lượng cốt cán và người có uy tín trong vùng đồng bào DTTS&MN;

Triển khai thực hiện các hoạt động tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức về vị trí, vai trò của lực lượng cốt cán và người có uy tín trong vùng đồng bào DTTS&MN;

Xây dựng, phát hiện, bồi dưỡng, lựa chọn, quản lý, sử dụng lực lượng cốt cán và người có uy tín trong vùng đồng bào DTTS&MN phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương;

Tham gia các hoạt động tập huấn, bồi dưỡng kiến thức, cung cấp tài liệu, thông tin, gặp mặt, tọa đàm, hoạt động giao lưu, học hỏi kinh nghiệm, trang bị phương tiện nghe nhìn phù hợp cho lực lượng cốt cán, người có uy tín trong vùng đồng bào DTTS&MN nhằm nâng cao năng lực, khả năng tiếp nhận thông tin, đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ được giao;

Hỗ trợ, kịp thời động viên và có biện pháp bảo vệ phù hợp trong công tác vận động, phát huy vai trò của lực lượng cốt cán và người có uy tín trong vùng đồng bào DTTS&MN trên các lĩnh vực của đời sống xã hội;

Biểu dương, tôn vinh các điển hình tiên tiến trong vùng đồng bào DTTS&MN;

Tổ chức các hoạt động truyền thông, tuyên truyền, nêu gương người tốt, việc tốt, các điển hình tiên tiến;

Tổ chức các hội nghị, hội thảo, hoạt động giao lưu, học tập kinh nghiệm, gặp mặt, tọa đàm, tặng quà, biểu dương, tôn vinh điển hình tiên tiến trên một số lĩnh vực của đời sống xã hội;

Xây dựng, triển khai thực hiện và nhân rộng các mô hình điển hình tiên tiến; tổ chức sơ kết, tổng kết, đánh giá hoạt động biểu dương, tôn vinh điển hình tiên tiến trong vùng đồng bào DTTS&MN.

+ *Phân công thực hiện:* Phòng Dân tộc chủ trì, phối hợp với các phòng, ban, ngành liên quan, UBND thị trấn tổ chức triển khai thực hiện Nội dung số 01.

- **Nội dung số 02:** Phổ biến, giáo dục pháp luật và tuyên truyền, vận động đồng bào DTTS

+ *Nội dung*

Phổ biến, giáo dục pháp luật và tuyên truyền gồm các hoạt động: Tổ chức tập huấn, hội nghị, hội thảo, hội thi (bằng các hình thức phù hợp với vùng miền, địa phương), nói chuyện chuyên đề, xây dựng mô hình điểm, câu lạc bộ tuyên truyền pháp luật; lồng ghép với các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao, lễ hội truyền thống của đồng bào DTTS; nhận và cấp phát tài liệu (tờ gấp, sách bỏ túi, cẩm nang pháp luật, sổ tay truyền thông và các ấn phẩm, tài liệu khác) bằng chữ phổ thông hoặc song ngữ chữ phổ thông và chữ viết DTTS;

Thực hiện việc cấp một số ấn phẩm báo, tạp chí và nghiên cứu đổi mới hình thức cung cấp thông tin phù hợp với điều kiện đặc thù của vùng đồng bào DTTS&MN, vùng ĐBKK theo Quyết định số 45/QĐ-TTg ngày 09/01/2019 của Thủ tướng Chính phủ nhằm tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền phục vụ nhiệm vụ chính trị tại vùng đồng bào DTTS&MN, vùng đặc biệt khó khăn;

Thực hiện thông tin đối ngoại vùng đồng bào DTTS&MN theo Quyết định số 1191/QĐ-TTg ngày 05 tháng 8 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp đổi mới và nâng cao năng lực công tác thông tin tuyên truyền và thông tin đối ngoại góp phần xây dựng biên giới hòa bình, hữu nghị, hợp tác và phát triển;

Thông tin tuyên truyền hiệu quả, kịp thời về Đề án tổng thể và Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS&MN giai đoạn 2021 - 2030 theo Nghị quyết số 88/2019/QH14 và Nghị quyết số 120/2020/QH14 của Quốc hội.

+ *Phân công thực hiện*

Phòng Dân tộc chủ trì, phối hợp với các phòng, ban, ngành liên quan, UBND thị trấn tổ chức triển khai thực hiện Nội dung số 02;

Phòng Văn hóa Thông tin và TT huyện chủ trì, phối hợp với phòng Dân tộc và các phòng, ban, ngành liên quan, UBND thị trấn hướng dẫn tổ chức triển khai thực hiện nội dung thông tin đối ngoại vùng đồng bào DTTS&MN.

- **Nội dung số 03:** Tăng cường, nâng cao khả năng tiếp cận và thụ hưởng hoạt động trợ giúp pháp lý chất lượng cho vùng đồng bào DTTS&MN

+ *Nội dung*

Nâng cao nhận thức trợ giúp pháp lý điểm vùng đồng bào DTTS&MN;

Tham gia tập huấn điểm về kỹ năng thực hiện trợ giúp pháp lý cho người DTTS, tập huấn điểm về tiếp cận trợ giúp pháp lý đối với đồng bào vùng DTTS&MN;

Tổ chức chuyên đề trợ giúp pháp lý điểm kết nối cộng đồng tại vùng đồng bào DTTS&MN; Cung cấp các tài liệu truyền thông về chính sách trợ giúp pháp lý cho người DTTS.

+ *Phân công thực hiện:* Phòng Tư pháp huyện chủ trì, phối hợp với các phòng, ban, ngành liên quan, UBND thị trấn tổ chức triển khai thực hiện Nội dung số 03.

b) Tiểu dự án 2: Ứng dụng công nghệ thông tin hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo an ninh trật tự vùng đồng bào DTTS&MN

- *Nội dung*

+ Chuyển đổi số trong tổ chức triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS&MN giai đoạn 2021 - 2030;

+ Tham dự các Hội nghị, hội thảo, buổi làm việc trực tuyến với Ban Chỉ đạo Trung ương, cơ quan giúp việc cho Ban Chỉ đạo Trung ương, địa phương liên quan đến công tác chỉ đạo, hướng dẫn và tổ chức triển khai thực hiện Chương trình;

+ Hỗ trợ thiết lập các điểm hỗ trợ đồng bào DTTS ứng dụng công nghệ thông tin tại UBND thị trấn để phục vụ phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo ANTT.

- *Phân công thực hiện:* Phòng văn hóa Thông tin và TT huyện chủ trì, phối hợp với phòng Dân tộc hướng dẫn địa phương tổ chức thực hiện.

c) Tiểu dự án 3: Kiểm tra, giám sát, đánh giá, đào tạo, tập huấn tổ chức thực hiện Chương trình

- *Nội dung*

+ Xây dựng khung kết quả của Chương trình, gồm: hệ thống các mục tiêu, chỉ tiêu đánh giá kết quả thực hiện dự án, tiểu dự án, xây dựng chi tiết hệ thống giám sát và đánh giá;

+ Tuyên truyền, biểu dương, thi đua, khen thưởng gương điển hình tiên tiến trong thực hiện Chương trình;

+ Tổ chức giám sát đầu tư của công cộng, huy động người dân tham gia giám sát cộng đồng về các hoạt động của Chương trình. Tổ chức giám sát, phản biện xã hội đối với các chính sách của Chương trình;

+ Tổ chức thực hiện hoạt động kiểm tra, giám sát và đánh giá kết quả thực hiện Chương trình địa phương.

- *Phân công thực hiện:* phòng Tài chính-Kế hoạch huyện chủ trì, phối hợp với các phòng, ban, ngành liên quan, UBND thị trấn tổ chức triển khai thực hiện Tiêu dự án.

V. TỔNG NGUỒN VỐN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

Theo phân bổ của cấp có thẩm quyền đối với từng dự án, từng năm.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Chủ tịch UBND thị trấn:

Chỉ đạo các ban, ngành, cơ quan, đơn vị, cán bộ, công chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ:

- Xây dựng kế hoạch thực hiện Chương trình giai đoạn 2021 - 2025 và kế hoạch chi tiết hằng năm gửi các cơ quan chủ trì Dự án, Tiêu dự án, nội dung thành phần của Chương trình, phòng Dân tộc và các cơ quan liên quan theo quy định;

- Huy động các nguồn lực và tổ chức triển khai Kế hoạch thực hiện Chương trình theo chỉ đạo của UBND huyện và hướng dẫn chuyên môn của các phòng, ban, ngành huyện; phân công rõ trách nhiệm của các ban, ngành, đoàn thể thị trấn trong việc đề cao tinh thần trách nhiệm của từng địa phương, đơn vị trên địa bàn, phát huy tính dân chủ ở cơ sở;

- Chịu trách nhiệm sử dụng kinh phí của Chương trình theo đúng mục tiêu, nhiệm vụ được giao trên địa bàn có hiệu quả, không để thất thoát; đảm bảo việc thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ của Kế hoạch, phù hợp với các tiêu chuẩn, định mức phân bổ vốn theo quy định; chịu trách nhiệm quản lý và thực hiện thanh toán, quyết toán theo quy định về tài chính hiện hành;

- Theo dõi, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Kế hoạch; báo cáo đánh giá kết quả thực hiện định kỳ hoặc đột xuất theo quy định;

- Kiện toàn cán bộ làm công tác dân tộc đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới;

- Xây dựng hệ thống chính trị ở vùng đồng bào DTTS&MN đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ. Thực hiện công tác tuyển dụng, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, sử dụng cán bộ, công chức là người DTTS, đảm bảo các DTTS có tỷ lệ cán bộ hợp lý tham gia trong hệ thống chính trị;

- Triển khai thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở gắn với thực hiện Kết luận số 43-KL/TW ngày 07/01/2019 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 25-NQ/TW ngày 03/6/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dân vận trong tình hình mới; Kết luận số 120-KL/TW ngày 07/01/2016 của Bộ Chính trị (khóa XI) về tiếp tục đẩy mạnh, nâng cao chất lượng, hiệu quả việc xây dựng và thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở;

- Tuyên truyền, phổ biến các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo cho nhân dân, đặc biệt là các tín đồ, chức sắc, chức việc tôn giáo và đồng bào DTTS. Tham mưu, đề xuất giải quyết kịp thời các kiến nghị, đề nghị hợp pháp, chính đáng của các tổ chức, cá nhân liên quan đến công tác

tôn giáo trong vùng đồng bào DTTS&MN. Đẩy mạnh công tác nắm tình hình địa bàn, không để xảy ra các điểm nóng, phức tạp, không để các phần tử xấu lợi dụng vấn đề dân tộc, tôn giáo để kích động chống phá.

- Thực hiện nghiêm việc chấp hành pháp luật phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Thực hiện tốt công tác tiếp dân, xử lý đơn thư và giải quyết các vụ việc khiếu nại, tố cáo.

- Nắm chắc tình hình an ninh, chính trị, trật tự an toàn xã hội trong vùng đồng bào DTTS. Kiên quyết đấu tranh với các thế lực thù địch lợi dụng vấn đề dân tộc, tôn giáo gây chia rẽ đoàn kết dân tộc, chống phá Đảng, Nhà nước. Tích cực thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến cho Nhân dân nâng cao kiến thức quốc phòng, an ninh, nâng cao ý thức cảnh giác, phối hợp chặt chẽ với các lực lượng vũ trang xử lý thông tin sai sự thật, xuyên tạc, gây hoang mang, kích động người DTTS, đồng bào theo tôn giáo, có đạo trong vùng đồng bào DTTS&MN. Thực hiện tốt các nhiệm vụ công tác quốc phòng, an ninh trong vùng đồng bào DTTS&MN gắn với nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

2. Cán bộ Dân tộc UBND thị trấn

- Chủ trì, phối hợp với các ban, ngành, cơ quan, đơn vị, đoàn thể (*sau đây gọi tắt là các ban, ngành, đoàn thể*) liên quan tham mưu UBND thị trấn tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch theo quy định dưới sự hướng dẫn của Phòng Dân tộc huyện và các cơ quan hữu quan.

- Phối hợp với các ban, ngành liên quan hướng dẫn quy trình, tổ chức thực hiện kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện Chương trình; tổng hợp, báo cáo kết quả định kỳ, đột xuất cho cơ quan tổng hợp Kế hoạch thực hiện Chương trình, UBND huyện.

3. Công chức Tài chính - Kế toán

- Thực hiện chức năng tham mưu, tổng hợp Chương trình; Tổng hợp nhu cầu, dự kiến kinh phí thực hiện Chương trình vào kế hoạch 05 năm và kế hoạch hàng năm, báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định theo quy định của pháp luật; Đề xuất phân bổ vốn nguồn ngân sách nhà nước để thực hiện Chương trình giai đoạn 2021 - 2025 và hằng năm theo kế hoạch của huyện.

- Chủ trì, phối hợp với cán bộ Dân tộc và các công chức chuyên môn có liên quan tham mưu báo cáo cấp có thẩm quyền cân đối, bố trí ngân sách địa phương (vốn đầu tư phát triển) để thực hiện một số lĩnh vực.

- Tham mưu UBND thị trấn trình Hội đồng nhân dân thị trấn ban hành Nghị quyết để triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn thị trấn (theo từng Dự án).

- Chủ trì, phối hợp với các ban, ngành, đơn vị liên quan xây dựng kế hoạch đầu tư trung hạn, hằng năm tham mưu UBND thị trấn trình Hội đồng nhân dân thị trấn quyết định; phân bổ nguồn vốn Kế hoạch thực hiện Chương trình và các nguồn vốn khác có liên quan trong Kế hoạch thực hiện Chương trình (vốn đầu tư phát triển); quản lý, sử dụng nguồn vốn đầu tư thực hiện Chương trình; đề xuất cân đối nguồn vốn địa phương 5

năm (2021 - 2025) và hằng năm; đề xuất cơ chế huy động nguồn lực, tạo nguồn vốn, hỗ trợ đầu tư thực hiện Chương trình.

4. Các ban, ngành, đơn vị, cán bộ, công chức được phân công tham mưu triển khai thực hiện các Dự án, Tiểu dự án, Nội dung theo Kế hoạch này.

- Trên cơ sở Kế hoạch số 150/KH-UBND ngày 17/10/2022 của UBND huyện về thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030; giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025; Kế hoạch số 74/KH-UBND ngày 28/9/2022 của UBND thị trấn về thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030; và các kế hoạch chi tiết triển khai từng dự án, hướng dẫn của các cơ quan có thẩm quyền về thực hiện các dự án, các ban, ngành, đơn vị, cán bộ, công chức chuyên môn có trách nhiệm tham mưu triển khai thực hiện đảm bảo đúng tiến độ và hiệu quả.

- Tùy theo lĩnh vực phụ trách, chịu trách nhiệm rà soát, xác định địa bàn, đối tượng, nội dung chính sách, hướng dẫn các thôn triển khai các nhiệm vụ và tổ chức thực hiện nội dung thành phần thuộc Chương trình được phân công, đảm bảo không chồng chéo, trùng lặp với các Chương trình, dự án, Đề án khác và nhiệm vụ thường xuyên của địa phương.

- Phối hợp với các ban, ngành có liên quan tổ chức kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện nguồn lực và các chỉ tiêu, nhiệm vụ, nội dung thành phần Chương trình được phân công chủ trì theo quy định, gửi phòng Dân tộc để tổng hợp, báo cáo UBND huyện theo quy định.

- Tham mưu cho UBND thị trấn thực hiện đầy đủ chế độ báo cáo kết quả thực hiện nội dung thành phần và sử dụng nguồn vốn được giao gửi về phòng Dân tộc huyện, Phòng Tài chính - Kế hoạch để tổng hợp.

5. Công chức VH-XH phụ trách Lao động - Thương binh và Xã hội

- Chủ động nắm bắt nhu cầu tuyển dụng lao động của các doanh nghiệp (trong và ngoài huyện) có điều kiện làm việc phù hợp, đảm bảo quyền lợi để tư vấn, giới thiệu việc làm cho người lao động. Đẩy mạnh các hoạt động tư vấn, giới thiệu việc làm, tư vấn học nghề cho người lao động.

- Tham mưu thực hiện có hiệu quả các Tiểu dự án hỗ trợ việc làm bền vững, đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 và Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS&MN giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025.

- Phối hợp với các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể và các thôn, tổ dân phố tuyên truyền vận động nhân dân trên địa bàn thực hiện tốt chính sách BHYT nói chung và BHYT tự nguyện nói riêng.

6. Đề nghị UBMTTQVN và các tổ chức chính trị - xã hội thị trấn

- Thực hiện giám sát, phản biện xã hội trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện Chương trình. Tổ chức tuyên truyền, phổ biến các chủ trương của Đảng, chính

sách, pháp luật của Nhà nước về công tác dân tộc và thực hiện chính sách dân tộc, về Kế hoạch thực hiện Chương trình của tỉnh, của huyện đến toàn thể nhân dân nói chung và đoàn viên, hội viên nói riêng.

- Tích cực tuyên truyền, vận động nhân dân trên địa bàn thực hiện có hiệu quả Chỉ thị 08-CT/TU ngày 23/5/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Gia Lai về tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy các cấp về Cuộc vận động “*Làm thay đổi nếp nghĩ, cách làm trong đồng bào dân tộc thiểu số để từng bước vươn lên thoát nghèo bền vững*” trên địa bàn thị trấn.

VII. VỀ CHẾ ĐỘ BÁO CÁO

Giao cho cán bộ làm công tác Dân tộc chịu trách nhiệm tham mưu cho UBND thị trấn báo cáo kết quả thực hiện gửi về cơ quan thường trực (phòng Dân tộc huyện) theo quy định tại Thông tư số 01/2022/TT-UBND ngày 26/5/2022 của Ủy ban Dân tộc về Quy định quy trình giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS&MN giai đoạn 2021 - 2030; giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025; thực hiện tổ chức sơ kết, tổng kết đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch theo quy định.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS&MN giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 trên địa bàn thị trấn Đak Đoa./.

Nơi nhận:

- UBND Huyện (b/c);
- Phòng Dân tộc huyện (b/c);
- Đảng ủy thị trấn (b/c);
- Thường trực HĐND thị trấn(b/c);
- CT, các PCT UBND thị trấn;
- UBMTTQVN thị trấn(p/h);
- Các ban, ngành, đoàn thể (p/h);
- Các đơn vị trực thuộc(t/h);
- Lưu VP.UBND.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Trọng Thành